

Số: /BC-BKTNS

Kon Tum, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO THẨM TRA
Dự thảo Nghị quyết danh mục các dự án cần thu hồi đất
năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; dự thảo Nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo. Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra về nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ khoản 2 Điều 14⁽¹⁾, khoản 5 Điều 72⁽²⁾ và Điều 79 Luật Đất đai năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2025 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum là đảm bảo quy định.

2. Nội dung trình

Căn cứ nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, như sau:

Tổng số dự án đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án

⁽¹⁾ Khoản 2 Điều 14 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “2. Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện quyền thông qua quy hoạch sử dụng đất của địa phương mình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thông qua việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa phương theo thẩm quyền; thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo thẩm quyền quy định của Luật này; quyết định bảng giá đất; giám sát việc thi hành pháp luật về đất đai tại địa phương.”

⁽²⁾ Khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “5. Trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này.”

cần thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh năm 2025 là: 24 dự án/1.020,915 ha.

(Chi tiết tại Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

3. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan, và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

(1) Báo cáo về sự cần thiết, tính cấp bách khi đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất tại Kỳ họp chuyên đề lần này. Vì sao những dự án này không được tổng hợp trình HĐND tỉnh thông qua tại Kỳ họp thứ 8 (cuối năm 2024); báo cáo làm rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

(2) Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai năm 2024 “*Trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này*”. Đề nghị cơ quan trình báo cáo thêm tình hình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đến thời điểm hiện nay.

(3) Căn cứ quy định tại khoản 8 Điều 21⁽³⁾ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024, qua rà soát, hiện nay hồ sơ trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện chưa hoàn thiện đầy đủ theo trình tự, thủ tục theo quy định và chưa trình cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh

³ Điều 21. Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện

8. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện

- a) Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh để thẩm định;
- b) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đến các sở, ngành có liên quan để lấy ý kiến;
- c) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các sở, ngành có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh;
- d) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian lấy ý kiến, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh tổng hợp và gửi thông báo kết quả thẩm định hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để hoàn thiện hồ sơ;
- đ) Căn cứ hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được hoàn thiện, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt xong trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

thẩm định. Việc thẩm định, lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện chưa thực hiện đồng thời với việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án phải thu hồi đất là thiếu đồng bộ, chặt chẽ. Đề nghị chỉ đạo rà soát, bổ sung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục liên quan đồng thời khẳng định các dự án này đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2024⁽⁴⁾, cần thiết đưa vào danh mục các dự án phải thu hồi đất trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(4) Qua rà soát danh mục các dự án, đề nghị báo cáo làm rõ các nội dung sau:

- Qua rà soát, có **04 dự án**⁽⁵⁾ đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12/12/2022, tuy nhiên, đến nay các dự án này tiếp tục được đưa vào danh mục bổ sung trình tại kỳ họp này. Đề nghị báo cáo làm rõ nguyên nhân tiếp tục bổ sung các dự án nêu trên; báo cáo về tiến độ thực hiện các dự án, tính pháp lý và cam kết triển khai của chủ đầu tư. Đồng thời báo cáo làm rõ đối với trường hợp 04 dự án nêu trên, UBND tỉnh đã xem xét, đánh giá điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố công khai việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đất đối với phần diện tích đất được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện chưa (*theo quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật Đất đai năm 2024*⁽⁶⁾)?

- Đối với **19 dự án** còn lại: Hiện nay, UBND tỉnh đang trình HĐND tỉnh xem xét quyết định Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*tương ứng với tên các dự án thủy điện tại danh mục thu hồi đất*). Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2024⁽⁷⁾, đề nghị báo cáo làm rõ về căn cứ pháp lý để đưa dự án vào danh

⁴ Điều 67. Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện

1. Căn cứ lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện bao gồm:

- a) Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; quy hoạch xây dựng; quy hoạch đô thị đối với trường hợp không phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;
- b) Hiện trạng sử dụng đất; kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước;
- c) Nhu cầu, khả năng sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực của các cấp, của các tổ chức; các công trình, dự án đã có chủ trương đầu tư;
- d) Khả năng đầu tư, huy động nguồn lực để thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

⁵ (1) Công trình thủy điện Đắk Lô 4; (2) Công trình thủy điện Đắk Lô 3; (3) Dự án thủy điện Đắk Re Thượng; (4) Dự án thủy điện Nước Long 1.

⁶ Quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật Đất đai năm 2024 “7. Diện tích đất được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 02 năm liên tục được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện phải xem xét, đánh giá điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố công khai việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đất hoặc hủy bỏ việc chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.”

⁷ Điều 67. Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện

1. Căn cứ lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện bao gồm:

- a) Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; quy hoạch xây dựng; quy hoạch đô thị đối với trường hợp không phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;
- b) Hiện trạng sử dụng đất; kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước;

mục thu hồi đất năm 2025.

(5) Chỉ đạo rà soát, cập nhật căn cứ pháp lý, các vị trí thu hồi đất để đồng bộ với từng vị trí, khu vực theo chủ trương dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt; cân nhắc đưa ra khỏi danh mục đối với các dự án chưa đảm bảo về căn cứ, điều kiện, trình tự, thủ tục đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện. Chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ dự án đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, trình HĐND tỉnh xem xét tại Kỳ họp gần nhất. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo; căn cứ pháp lý của các dự án theo quy định của pháp luật.

(6) Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong đó:

- Điều chỉnh tên gọi dự thảo nghị quyết đảm bảo đầy đủ, đồng bộ.
- Rà soát điều chỉnh phần căn cứ cho phù hợp.
- Bổ sung thêm cụm từ “điều chỉnh” vào khoản 2 Điều 1 dự thảo nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp chuyên đề xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Ban KT-NS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Hồ Văn Đà

c) Nhu cầu, khả năng sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực của các cấp, của các tổ chức; các công trình, dự án đã có chủ trương đầu tư;
d) Khả năng đầu tư, huy động nguồn lực để thực hiện kế hoạch sử dụng đất.